

Bản án số: 81/2022/HSST.
Ngày: 21/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST, ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST – HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Phi H**, sinh năm **2003**, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số chứng minh nhân dân: 285845786; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1.

Tiền sự: Ngày 05/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, nhưng chưa chấp hành. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Chu Thị Hồng L, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Phạm Đức Q1, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

+ Hoàng Lê H2, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

+ Phạm Văn Q, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Phạm Nhật L1, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh H2, Đặng Phi H, Phạm Đức Q1, Chu Thị Hồng L, PH Nhật L1 và Hoàng Lê H2 có mối quan hệ quen biết là bạn bè ngoài xã hội.

Đầu tháng 10/2021, Đào Minh H2 thuê căn nhà số 90 đường ĐT 755B thuộc thôn 3, xã TN, huyện B, tỉnh Bình Phước của bà Dương Thị Kiều L3 để ở. Căn nhà gồm 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, phòng bếp + công trình phụ. Trong quá trình ở tại nhà thuê, thì Đặng Phi H, Phạm Đức Q1, Chu Thị Hồng L, PH Nhật L1 và Hoàng Lê H2 thường xuyên đến chơi và ngủ lại. Do bị nghiện ma túy nên buổi chiều ngày 12/01/2022 H đi mua ma túy của 01 người không rõ nhân thân lai lịch về để sử dụng tại phòng ngủ số 2 ở căn nhà nêu trên. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đặng Phi H lấy dụng cụ sử dụng ma túy (nồi thủy tinh) có sẵn ma túy bên trong nồi, rồi dùng bật lửa nấu lên để sử dụng. Trong khi H sử dụng thì Phạm Đức Q1 cùng đến và tự động vào sử dụng ma túy cùng H. Tiếp đó một lúc thì Chu Thị Hồng L đến và cũng vào sử dụng ma túy cùng với H và Q1. H cho Q1 và L sử dụng nhưng không thu tiền hoặc lợi ích gì khác. Khoảng 30 phút sau, Phạm Văn Q đến nhưng Q không sử dụng, lúc này L rủ nhậu thì tất cả đồng ý nên H đi ra phòng khách dọn dẹp và chuẩn bị đồ nhậu. Khi H đang dọn dẹp thì Hoàng Lê H2 và PH Nhật L1 ngủ dậy ở phòng ngủ số 1 và cũng vào sử dụng ma túy cùng Q1 và L. Trong khi dọn dẹp, H nảy sinh ý định nhậu xong sẽ tiếp tục sử dụng ma túy nên H gọi điện thoại cho một người thanh niên ở khu vực Ngã ba SB, xã Đl (không rõ nhân thân lý lịch và số điện thoại đã xóa, không phục hồi được) hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá, được người đàn ông đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, người thanh niên đem ma túy đến đưa cho H 01 (một) túi nylon bên trong có 4 (bốn) gói nylon nhỏ được hàn kín. H cầm ma túy cất giấu ở trong phòng, theo H thì chưa thanh toán tiền ma túy cho người đàn ông này. Vào khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp với Công an xã TN đến kiểm tra, thì H lấy dụng cụ sử dụng ma túy bỏ vào bồn cầu rồi dội nước để che dấu hành vi phạm tội và đập hỏng điện thoại, hủy hoại sim trong điện thoại. Qua kiểm tra Công an phát hiện trong phòng ngủ có cất giấu ma túy theo vị trí H chỉ, nên Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật số ma túy theo H để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 25/2022/GĐ-MT, ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M, có chữ ký của Đặng Phi H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5653 gam.

Tại Cáo trạng số 55/CT –VKS ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đặng Phi H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Phi H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Điều, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 06 tháng tù. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 điện thoại (hiện trạng bị hư hỏng) dùng vào việc phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Phi H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra bị cáo còn thành khẩn khai báo thêm về hành vi bị áp dụng xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu thập.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Đặng phi H là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 12/01/2022 Đặng Phi H có hành vi lấy dụng cụ sử dụng ma túy bằng lon nước ngọt + đầu hút (gọi là nồi thủy tinh) có sẵn ma túy bên trong nồi, rồi dùng bật lửa đốt lên để sử dụng tại phòng ngủ số 2 của căn nhà số 90, địa chỉ Thôn 3, xã TN. Khi H sử dụng xong thì Phạm Đức Q1 và Chu Thị Hồng L đến và cũng vào sử dụng ma túy cùng với H trong dụng cụ chứa ma túy của H nêu trên.

Sau khi sử dụng ma túy H đi ra phòng khách chuẩn bị đồ nhậu và tự gọi điện thoại cho một người thanh niên không rõ nhân thân lý lịch mua 800.000 đồng ma túy với mục đích nhậu xong sẽ sử dụng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, người thanh niên đem ma túy đến đưa cho H 01 (một) túi nylon bên trong có 4 (bốn) gói nylon nhỏ được hàn kín. H cầm ma túy cất giấu ở trong phòng ngủ số 2. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp với Công an xã TN đến kiểm tra thu giữ số ma túy nêu trên. Căn cứ Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng ký hiệu M được niêm phong, có chữ ký Đặng Phi H gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5653 gam.

Căn cứ những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa và Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cho Phạm Đức Q1, Chu Thị Hồng L cùng sử dụng của bị cáo Đặng Phi H đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Hoàng Lê H2 và PH Nhật L1 cũng sử dụng ma túy cùng Q1 và L cùng chung nồi ma túy mà H đã chuẩn bị, nhưng quá trình điều tra, thực nghiệm xác định thời điểm nêu trên H không bàn bạc và tổ chức cho H2 và L1 nên không đề cập xử lý.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 0,5653 gam loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Phi H đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Thời điểm phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân và bạn bè nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy

cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại các điều luật thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định là dược liệu Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại sử dụng vào việc phạm tội, nhưng hiện nay đã bị hư hỏng, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đặng Phi H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Phi H 07 (bảy) năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc phải chấp hành là 08 (tám) năm 03 (tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 25 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 điện thoại di động Sam Sung bị bể nắp lưng và màn hình (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009940 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình